TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TRẢNG BÀNG** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2024/HS-ST
Ngày: 13-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Cẩm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Hùng;

Ông Ngô Minh Lý.

Thư ký phiên toà: Ông Huỳnh Tấn Lộc -Thư ký Toà án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh gia phiên toà: Ông Võ Trường Thọ – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2024/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn B, sinh năm 1979, tại tỉnh Hậu Giang; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ấp C, xã AT, huyện BC, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Xe ôm; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Đ; vợ tên Ngô Ngọc Q; có 01 người con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/12/2023, đến ngày 05/02/2024 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh, bị cáo tại ngoại có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Ngô Ngọc Q, sinh năm 1981; nơi cư trú: Ấp C, xã AT, huyện BC, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Tấn T, sinh năm 1998; địa chỉ: phường A, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 21/12/2023, Nguyễn Tấn T gọi điện thoại qua ứng dụng Telegram (tài khoản Nguyễn Đức) thuê Nguyễn Văn Bảo (tài khoản Quoc1234Quoc) chở T xuất cảnh trái phép sang Camphuchia với giá tiền 1.000.000 đồng thì B đồng ý. B gọi điện thoại qua Telegram kêu người đàn ông Campuchia tên "Tha La" (tài khoản Eeeeeeeswss) chạy xe mô tô đến khu vực "Vườn Khóm" trên tuyến đường tuần tra biên giới thuộc ấp Bình Quới, xã Phước Bình, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh đón T chở sang Campuchia với tiền công 500.000 đồng thì "Tha La" đồng ý. Sau đó, T thuê xe ô tô từ Thành phố Hồ Chí Minh đến cây xăng Công Trí thuộc ấp Chánh, xã An Thạnh, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh thì gặp B và đưa cho B 1.000.000 đồng, B điều khiển xe mô tô biển số 70C1 - 013.77 chở T đến gặp và giao lại "Tha La" chở T xuất cảnh trái phép qua Campuchia bằng đường tiểu ngạch (chưa đưa tiền cho "Tha La").

Đến khoảng 19 giờ ngày 24/12/2023, T điện thoại qua Telegram thuê B chở T về lại Việt Nam với giá tiền 1.000.000 đồng thì B đồng ý và kêu T ngồi đợi tại quán cà phê 855 trước Casino Mộc Bài, Campuchia sẽ có người tới đón. Sau đó, B gọi điện thoại qua Telegram cho "Tha La" đến quán cà phê 855 đón và chở T nhập cảnh vào Việt Nam giao lại cho B tại khu vực "Vườn Khóm" với tiền công 500.000 đồng. Sau đó, B điều khiển xe mô tô biển số 70C1 - 013.77 đến điểm hẹn chở T đến khu vực đường đá thuộc ấp Bình Quới, xã Phước Bình, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh thì bị lực lượng Công an thị xã Trảng Bàng kiểm tra phát hiện.

Ngoài ra, B còn thừa nhận với phương thức như trên; vào ngày 15/10/2023, B tổ chức cho T xuất cảnh trái phép sang Campuchia và ngày 17/10/2023, tổ chức cho T nhập cảnh trái phép vào Việt Nam. B và "Tha La" thu lợi bất chính mỗi người 1.000.000 đồng.

Cáo trạng số: 34/CT-VKSTrB ngày 17 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội "Tổ chức cho người khác xuất cảnh, nhập cảnh trái phép" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 348 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 2, 4 Điều 348; điểm s, v khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 năm.

Phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính để sung quỹ Nhà nước.

Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; xử lý vật chứng đã thu giữ theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo B thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là sai trái, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Trảng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Từ ngày 15/10/2023 đến ngày 24/12/2023, tại ấp Bình Quới, xã Phước Bình, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, Nguyễn Văn B vì vụ lợi đã tổ chức cho Nguyễn Tấn T xuất cảnh trái phép sang Campuchia 02 lần, nhập cảnh trái phép từ Campuchia vào Việt Nam 02 lần để hưởng tiền công mỗi lần 1.000.000 đồng.

Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ. Do đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội "Tổ chức cho người khác xuất cảnh, nhập cảnh trái phép" theo quy định tại b khoản 2 Điều 348 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; hành vi này đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính Nhà nước trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh đồng thời gây mất trật tự an ninh khu vực biên giới nên cần nghiêm trị để góp phần bảo đảm an ninh trật tự. Vì vậy, cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Cụ thể:

Về tình tiết tăng nặng: Không có

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, bị cáo được Công an tỉnh Tây Ninh tặng giấy khen; có cha ruột là ông Nguyễn Văn T có nhiều thành tích trong công tác được tặng thưởng nhiều giấy khen. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s, v khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt thể hiện chưa có tiền án, tiền sự. Hiện bị cáo là lao động chính trong gia đình, có mẹ ruột đang bị bệnh hiểm nghèo (ung thư), bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, do đó, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo cũng đủ sức giao dục, răn đe bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 15.000.000 đồng, sung quỹ Nhà nước tiền phạt bổ sung của bị cáo.

Bị cáo thừa nhận có nhận tiền công của T với tổng số tiền là 2.000.000 đồng. Đây là tiền thu lợi bất chính. Do đó, bị cáo phải có nghĩa vụ nộp lại số tiền 2.000.000 đồng để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[5] Đối với người tên "Tha La" tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép, hiện không rõ họ tên, địa chỉ và chưa làm việc được; Cơ quan An ninh điều tra đang tiếp tục làm rõ để xử lý.

[6] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh cũng như mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ theo quy định pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô biển số 70C – 013.77 và 01 giấy đăng ký xe mô tô số 004690 của chị Ngô Ngọc Q (vợ của bị cáo) bị cáo Bảo dùng làm phương tiện phạm tội chị Q không biết. Mặt khác, xe mô tô này là tài sản riêng của chị Q nên cần tuyên trả lại chị Q là phù hợp

Đối với số tiền 90.050.000 đồng thu của bị cáo xét thấy không liên quan đến vụ án nên cần tuyên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn Bảo cần tuyên trả lại bị cáo.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu đen, số Imei: 351890923045123, số Imei 2: 351890923234362, có gắn sim Viettel có số sê ri: 8984048000926070620 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 mini màu xanh, số Imei: 353023114877934, số Imei 2: 353023114864999, có gắn sim Vinaphone có số sê ri: 898402200011277658009 thu của bị cáo. Bị cáo thừa nhận dùng để liên lạc với Tài, Tha La để tổ chức đưa T xuất, nhập cảnh trái phép nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia D26 màu đen, số Imei: 355273924188786, số Imei 2: 355273924188794, có gắn sim Viettel có số sê ri: 8984048000920164358 và sim Viettel có sê ri: 8984048000907767486 thu của bị cáo, xét thấy không liên quan đến vụ án cần tuyên trả lại bị cáo.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016; bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2, 4 Điều 348; điểm s, v khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Bảo 03 (ba) năm tù, cho hưởng án treo về tội "Tổ chức cho người khác xuất cảnh, nhập cảnh trái phép". Thời gian thử thách 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã An Thạnh, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Xử phạt bổ sung bị cáo số tiền 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng. Tiền phạt bổ sung bị cáo sung quỹ Nhà nước.

Buộc bị cáo phải nộp số tiền 2.000.000 (Hai triệu) đồng thu lợi bất chính, để sung quỹ Nhà nước.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên trả lại chị Ngô Ngọc Q: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 70C – 013.77, màu đỏ - đen, số máy 5C64-479803, số khung RLCS5C640BY479791 và 01 giấy đăng ký xe mô tô số 004690 mang tên Ngô Ngọc Q.

Tuyên trả lại bị cáo: số tiền 90.050.000 (Chín mươi triệu không trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án; 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn Bảo; 01 điện thoại di động hiệu Nokia D26 màu đen, số Imei: 355273924188786, số Imei 2: 355273924188794, có gắn sim Viettel có số sê ri: 8984048000920164358 và sim Viettel có sê ri: 8984048000907767486.

Tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu đen, số Imei: 351890923045123, số Imei 2: 351890923234362, có gắn sim Viettel có số sê ri: 8984048000926070620; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 mini màu xanh, số Imei: 353023114877934, số Imei 2: 353023114864999, có gắn sim Vinaphone có số sê ri: 898402200011277658009;

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/3/2024).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo Nguyễn Văn B, chị Q biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- Phòng KTNV TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND TX.Trảng Bàng;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Nhà tạm giữ CA thị xã Trảng Bàng;
- Chi cục THADS TX. Trảng Bàng;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Công an cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Cẩm